

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

Bản án số /2019/HNGĐ-ST

Ngày 17/10/2019

V/v: Hôn nhân gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Vinh

Các hội thẩm nhân dân: **1- Ông Nguyễn Xuân Hoàng**

2- Ông Nguyễn Ngọc Trứ

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoan- thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:

Ông Ông Văn Chúc - KSV

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2019. về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2019 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh **Đặng Văn H**, sinh năm 1976. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Đ K, xã H S, huyện H H, tỉnh B B.

- **Bị đơn:** Chị **Lê Thị L**, sinh năm 1981. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Đ K, xã H S, huyện H H, tỉnh B B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 28/4/2019 bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh **Đặng Văn H** trình bày: anh và chị **L** kết hôn với nhau ngày 23 tháng 9 năm 1999 trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Sơn. Sau khi kết hôn chị **L** về gia đình anh ở ngay và ở chung với gia đình cho đến năm 2001 vợ chồng ở riêng. Tình cảm vợ chồng lúc đầu bình thường hạnh phúc cho đến năm 2006 vợ chồng mâu thuẫn cho nên chị **L** mang con đi đâu không rõ sau đó lại về vợ chồng lại chung sống đến khoảng năm 2013 hoặc 2014 chị **L** lại bỏ nhà đi khoảng 4 đến 5 tháng sau đó lại về và đi làm công ty lúc đầu làm ở Bắc Ninh sau đó lại đi làm ở Thái Nguyên cho đến tết năm 2018 chị đi làm không nghỉ tết sau đó thỉnh thoảng mới về vì hiện nay chị **L** thuê nhà trọ ở đâu anh không rõ và vẫn về gia đình ở. Vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 11/2018 AI cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị được ly hôn.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như bản tự khai, lời khai tại tòa án chị **L** trình bày; về thời gian kết hôn và chung sống như anh trình bày là đúng. Năm 2006 do anh

H thường xuyên vắng nhà do chơi cờ bạc cho nên chị đã bỏ đi vài hôm sau đó lại về vợ chồng đoàn tụ. Đến năm 2013 do chị gái chị nợ tiền nhiều không trả được và chị vay hộ chị gái chị 300.000.000đ cho nên phải trả thay, vì không có tiền nên chị phải đi làm ăn để lấy tiền trả nợ chứ không phải bỏ nhà đi như anh trình bày. Khi chị đi làm ăn anh H không đồng ý cho đi làm và không cho tiền trả nợ nhưng chị vẫn đi làm. Đến 9/12/2018 DL do anh H đi uống rượu về ngủ dậy vu cho chị lấy tiền nên đã đánh đuổi chị ra khỏi nhà và làm hỏng xe của chị sau đó chị ở trọ ở Thái Nguyên. Từ khi ở trọ chị thường xuyên về nhà mỗi tuần về nhà một lần do điều kiện công việc làm bảo vệ cho nên phải trực tết không ở nhà được. Tháng vừa qua do con chị đi học cho nên chị ít về nhà hơn nhưng các lần về anh H đều không quan tâm đến chị. Vợ chồng không quan hệ tình cảm với nhau từ 17/12/2018 DL cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn anh H yêu cầu ly hôn chị chỉ đồng ý ly hôn anh H nếu chia tài sản hợp lý còn chia tài sản không hợp lý thì chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung; Cả hai bên đều xác định vợ chồng có 01 con chung Đặng Văn Hsinh 17/10/2001 hiện ở chung với vợ chồng ly hôn cả hai bên đều không yêu cầu giải quyết về con vì hiện nay H đã đủ 18 tuổi.

Về tài sản chị L xác định vợ chồng có một số tài sản đề nghị chia nhưng không có đơn và cũng không nộp tạm ứng án phí mặc dù Tòa án đã giải thích cho chị L biết trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày 06/6/2019 nếu chị yêu cầu về tài sản thì chị phải có đơn yêu cầu gửi đến Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang nếu chị không có đơn yêu cầu và không nộp tạm ứng án phí thì tòa án không giải quyết trong vụ án này mà giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu. Nhưng chị L vẫn không làm đơn yêu cầu chia tài sản và không đến tòa án để công khai chứng cứ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa phát biểu; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng có ý thức chấp hành pháp luật và đề nghị; Chấp nhận yêu cầu của anh H. Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016. Chấp nhận yêu cầu của anh Đặng Văn H; Anh Đặng Văn H được ly hôn chị Lê Thị L.

*Về án phí: Anh H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng; anh H và chị L kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. anh H có đơn xin ly hôn chị L đề ngày 28/4/2019 như vậy quan hệ tranh chấp được xác định là tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo quy định tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị L hiện đang ở Thôn Đoàn Kết, xã Hòa Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và chị L tuy đi làm công nhân ở huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên nhưng thường xuyên vẫn về nhà sinh sống hơn nữa chị cũng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa giải quyết việc anh H có đơn xin ly hôn chị xét thấy là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với điểm b

khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự cho nên Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa giải quyết việc anh H có đơn xin ly hôn chị L là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của anh H thấy rằng qua các chứng cứ do các bên xuất trình lời khai người làm chứng được biết, vợ chồng anh H, chị L kết hôn với nhau và đã có thời gian sống hạnh phúc, nhưng tình cảm vợ chồng không duy trì và phát triển được nên đã xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc anh cho rằng; chị không quan tâm đến gia đình, thường xuyên bỏ mặc gia đình, chị đã bỏ nhà đi nhiều lần anh gọi chị lại về đoàn tụ. Chị cho rằng do kinh tế khó khăn, anh hay chơi bời cờ bạc không quan tâm đến chị, cho nên chị phải đi làm ăn không thường xuyên quan tâm đến gia đình được, ngoài ra chị xác định anh quan hệ ngoại tình cho nên có đơn xin ly hôn chị. Mặc dù chị đã khuyên can nhiều lần nhưng không được nhưng chị cũng không đưa ra được chứng cứ chứng minh anh quan hệ ngoại tình. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì con cho nên chị không muốn ly hôn nhưng chị không có biện pháp gì để vợ chồng đoàn tụ. Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị L vắng mặt và chị đề nghị nếu chia tài sản hợp lý thì chị đồng ý ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng anh H, chị L đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho anh H được ly hôn chị L là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của anh H cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu về nuôi con của hai bên thấy rằng vợ chồng anh H, chị L có một con chung Đặng Văn H sinh 17/10/2001 hiện đã 18 tuổi ly hôn cả hai bên đều không yêu cầu giải quyết xét thấy là phù hợp cần chấp nhận

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, ruộng đất: anh H, chị L đều xác định; vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết mặc dù đã có lúc chị khai yêu cầu chia tài sản hợp lý Tòa án đã giải thích cho chị L về việc chị yêu cầu chia tài sản thì chị phải có đơn và nộp tạm ứng án phí nhưng chị L không có đơn yêu cầu cho nên không xem xét trong vụ án mà để giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm .

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự cũng như đề nghị áp dụng các điều luật, đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào các Điều 51, 56, điều 58, Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội Xứ: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Đặng Văn H.

* Về hôn nhân: Anh Đặng Văn H được ly hôn chị Lê Thị L

* Về án phí: Anh Đặng Văn H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng

án phí số AA/2017/ 0000168 ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà. Xác nhận anh H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

*Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hoà;
- THADS huyện Hiệp Hoà;
- UBND xã Hòa Sơn, h Hiệp Hoà;
- Đương sự
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Vinh